

Số: 27 /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Căn cứ Quyết định 4840/QĐ-BNN-TCTS ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Kế hoạch thực hiện một số giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tài liệu hướng dẫn xây dựng Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu; mẫu Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại địa phương.

Điều 2. Căn cứ Tài liệu hướng dẫn này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh ven biển và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng và trình ban hành Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng Nông lâm Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- Bộ TL Bộ đội Biên phòng;
- Bộ TL Cảnh sát biển;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Vũ Văn Tám

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo hướng dẫn
của Ủy ban Châu Âu
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018)

PHẦN I. KHUNG KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NGHỀ CÁ

1. Bối cảnh/Sự cần thiết phải ban hành

- Chỉ ra các hoạt động khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU); tình hình vi phạm pháp luật về khai thác hải sản đang diễn ra trên vùng biển được giao quản lý, đánh bắt cá trái phép trên vùng biển của các nước.

- Nhận ra các vấn đề tồn tại trong triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá khai thác hải sản trên biển và tại cảng; những bất cập hạn chế trong công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc khai thác hải sản; thanh tra, kiểm tra đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu.

- Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá khai thác hải sản trên biển và tại cảng (SWOT).

- Bối cảnh áp dụng và sự cần thiết phải ban hành, thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá.

2. Mục đích

Kế hoạch thanh tra, kiểm soát được thực hiện một cách hiệu quả nhằm ngăn chặn các hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, đồng thời đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế cũng như các biện pháp bảo tồn và quản lý nguồn lợi, gắn với kế hoạch quản lý nghề cá, kiểm soát cường lực khai thác hải sản, đảm bảo sử dụng bền vững nguồn lợi.

3. Phạm vi/nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

Căn cứ vào đặc điểm nghề cá, đội tàu cá, ngư dân khai thác, ngư trường khai thác (bao gồm vùng biển nước ngoài), mùa vụ khai thác, sản phẩm thủy sản lên cảng và nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác đến nhà máy chế biến có liên quan hoặc có nghi ngờ liên quan đến các hoạt động khai thác bất hợp pháp (IUU)...Tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, áp dụng các biện pháp quản lý theo quy định của Việt Nam và tuân thủ theo các quy định quốc tế, bao gồm:

- (i) Kiểm tra tàu cá trước khi xuất bến
- (ii) Kiểm tra tàu cá cập bến, lên cá
- (iii) Kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trong khi khai thác hải sản trên biển
- (iv) Thanh tra, kiểm tra đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu

4. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá tham gia thực hiện Kế hoạch này được quy định cụ thể như sau:

4.1. Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch

4.1.1. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên biển và tại cảng cá

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Là cơ quan chủ trì, điều phối và chịu trách nhiệm Xây dựng kế hoạch Thanh tra, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Chi cục Thủy sản tham mưu cho Sở xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá; tổ chức **Bộ phận để thực hiện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại Cảng cá (gọi tắt là Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá – Fisheries Control Office)**, Văn phòng kiểm tra, kiểm soát tại cảng bao gồm lực lượng Thủy sản (Chi cục Thủy sản, Thanh tra Thủy sản/ Ban Quản lý cảng cá..) và Bộ đội Biên phòng là cơ quan phối hợp. Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá cập bến, xuất bến làm cơ sở để thực hiện việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc khai thác hải sản theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn, quyết định phân công, giao nhiệm vụ cho người đứng đầu Văn phòng đại diện và các thành viên. Văn phòng đại diện kiểm soát tại cảng được phép sử dụng dấu của cơ quan (người được giao nhiệm vụ đứng đầu Văn phòng đại diện thực hiện thanh tra, giám sát nghề cá tại cảng) theo quy định của pháp luật. Người đứng đầu Văn phòng chịu trách nhiệm tham mưu, điều phối, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch và theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy chế phối hợp với các lực lượng có liên quan để kiểm soát nghề cá tại địa bàn quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để thực hiện: (i) kiểm tra tàu cá trước khi xuất bến, (ii) kiểm tra tàu cá cập bến, lên cá, (iii) kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trong khi khai thác hải sản trên biển; ban hành quy chế làm việc của Văn phòng đại diện. Trong đó phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm; chế độ thông tin, báo cáo và việc xử lý tàu vi phạm.

Tổng cục Thủy sản: Chỉ đạo các đơn vị thuộc Tổng cục triển khai các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Bộ Tư lệnh Hải quân, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Hải quan, Cục Thú ý, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo công tác triển khai thực hiện Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động

của tàu cá khai thác hải sản trên biển và tại cảng; thực hiện việc kiểm tra, thanh tra các hoạt động giám sát tại cảng của Văn phòng đại diện và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị có liên quan.

4.1.2. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu

a) Giai đoạn tàu nước ngoài vận chuyển nguyên liệu hải sản vào cảng Việt Nam

Cục Thú y: Phối hợp với Hải quan, Cảng vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan trong kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài.

b) Giai đoạn từ cảng đến Nhà máy chế biến xuất khẩu

NAFIQAD: Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xác nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác xuất khẩu khác theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2. Cơ quan phối hợp

4.2.1 Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên biển và tại cảng cá

Bộ đội Biên phòng bố trí cán bộ thường trực tại cảng cá để phối hợp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của tàu cá và thuyền viên ra vào cảng;

Cảnh sát biển; Hải quân Vùng phối hợp với Kiểm ngư tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các tàu cá khai thác IUU; tập trung tuần tra tại các vùng biển giáp ranh, chông lán, có nhiều tàu cá hoạt động; Ngăn chặn tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài và hỗ trợ ngư dân yên tâm bám biển khai thác hải sản.

4.2.2. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu

Hải quan phối hợp với cơ quan quản lý Thủy sản và các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài; kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý các trường hợp tàu nước ngoài vận chuyển nguyên liệu hải sản có nguồn gốc từ khai thác IUU cập cảng tại Việt Nam.

PHẦN II. NGUỒN LỰC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT NGHỀ CÁ

1. Nguồn lực, cơ sở vật chất

Địa phương cần rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực bao gồm cán bộ thanh tra, kiểm tra; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động kiểm soát nghề cá tại cảng, cụ thể:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn một số cảng để bố trí Văn phòng đại diện làm việc tại cảng cá để duy trì, tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tại cảng cá và hoạt động của tàu cá trên biển thường trực 24/24.

Sắp xếp bố trí nguồn nhân lực thường trực 24/24 tại Văn phòng đại diện để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khi tàu cá xuất bến, cập bến và trong quá trình hoạt động trên biển. Số lượng người làm việc tại Văn phòng thường trực tại cảng căn cứ vào số lượng tàu thuyền/quy mô đội tàu ra vào cảng và do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sắp xếp bố trí điều động từ các đơn vị trực thuộc.

Đảm bảo các điều kiện ăn, nghỉ, sinh hoạt cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ. Trang bị máy tính, máy in, máy fax, điện thoại, máy VHF, ICOM....(Số fax, điện thoại, tần số liên lạc được công khai để chủ tàu/thuyền trưởng được biết và bắt buộc phải thông báo/điện thoại cho Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng trước khi tàu xuất bến và khi sắp cập bến trước 02 giờ để Văn phòng chủ động bố trí cán bộ kiểm tra); cung cấp các văn phòng phẩm phục vụ cho các hoạt động thanh, kiểm tra. Kết nối, sử dụng dữ liệu thông tin quản lý về tàu cá, đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, thông tin về thuyền viên tàu cá để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tại cảng và trên biển; cập nhật các thông tin vào dữ liệu phần mềm quản lý nghề cá.

In ấn, tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật về thủy sản có liên quan phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá. In ấn sổ tay hướng dẫn quy trình, các bước về thanh tra, kiểm tra, giám sát nghề cá; danh bạ điện thoại của các cơ quan đơn vị phối hợp.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng, đảm bảo xăng dầu, nhiên liệu cho các tàu tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển được giao quản lý.

Sử dụng hệ thống thông tin đài bờ và thông tin giám sát tàu cá MOVIMAR và các kênh thông tin khác để kiểm tra, phân tích, quản lý, giám sát hoạt động của tàu cá và lấy bằng chứng vi phạm phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Yêu cầu đối với cán bộ thanh tra, kiểm soát

Bố trí sử dụng các cán bộ tham gia công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nghề cá có trình độ chuyên môn phù hợp; Tổ chức tập huấn, đào tạo các bước, quy trình, nội dung thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên biển và tại cảng. Đảm bảo các cán bộ tham gia thực hiện việc thanh tra, kiểm tra kiểm soát nghề cá nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu của kế hoạch kiểm soát nghề cá và các quy định của pháp luật Thủy sản Việt nam và quy định quốc tế và khu vực về IUU fishing.

3. Các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá

3.1. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên biển và tại cảng cá

3.1.1. Hoạt động Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu rời bến

Thành phần tham gia kiểm tra: Các cán bộ của Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá (lực lượng Thủy sản, Biên phòng) thực hiện theo quy chế phối hợp và quy chế làm việc.

Nội dung, quy trình kiểm tra:

Bước 1: Trước khi tàu xuất bến, chủ tàu/thuyền trưởng phải thông tin, thông báo trực tiếp hoặc sử dụng điện thoại, thông tin liên lạc cho Văn phòng đại diện tại cảng trước 02 giờ để bố trí cán bộ kiểm tra.

Bước 2: Chủ tàu/thuyền trưởng phải xuất trình hồ sơ, giấy tờ, khai báo các thông tin cho Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng để đối chiếu, kiểm tra.

Bước 3: Kiểm tra Hồ sơ tàu cá: Sổ nhật ký, Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản (ngư trường, vùng biển khai thác, đối tượng khai thác..), Chứng nhận thuyền trưởng, máy trưởng, Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá...

Bước 4: Kiểm tra thực tế:

+ Kiểm tra các trang thiết bị đảm bảo an toàn, hàng hải trên tàu: đèn, phao áo cứu sinh, thông tin liên lạc, thiết bị giám sát hành trình (nếu có);

+ Kiểm tra ngư cụ;

+ Số lượng thuyền viên.

Bước 5: Kết quả kiểm tra: Xác nhận tàu đã được kiểm tra, khai báo các thông tin đảm bảo đủ các điều kiện cho tàu trước khi đi biển. (*Mẫu giấy Kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản tại Phụ lục 1*).

Trường hợp tàu cá và thuyền viên không đảm bảo các yêu cầu, điều kiện theo quy định thì không đóng dấu xác nhận/tàu không được rời bến. (*Sơ đồ minh họa Phụ lục 2*).

3.1.2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu về bến

Thành phần tham gia Kiểm tra: Các cán bộ của Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá (lực lượng Thủy sản, Biên phòng) thực hiện theo Quy chế phối hợp và Quy chế làm việc.

Nội dung, quy trình kiểm tra:

Bước 1: Trước khi tàu cập cảng cá, chủ tàu thông tin, thông báo bằng các kênh thông tin liên lạc (điện thoại, máy VHF, ICOM..) cho Văn phòng đại diện tại cảng trước 02 giờ để bố trí cán bộ kiểm tra.

Bước 2: Khi cập bến chủ tàu/thuyền trưởng khai báo các thông tin cập cảng vào mẫu tại Phụ lục 1 cho Văn phòng đại diện tại cảng nơi tàu cập bến để đối chiếu kiểm tra.

Bước 3: Thu nhật ký khai thác, kiểm tra các thông tin ghi trong sổ nhật ký với sản lượng khai thác được, kiểm tra ngư cụ.

Bước 4: Kiểm tra đối chiếu các thông tin khai báo về hành trình, vùng biển, ngư trường khai thác. Trường hợp có nghi vấn hoặc phát hiện tàu cá khai thác IUU thì Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng sử dụng dữ liệu thông tin từ Hệ thống thông tin giám sát hoạt động tàu cá (Trạm bờ VX 1700; MOVIMAR -Trung Tâm thông tin Kiểm ngư/Cục Kiểm ngư cung cấp..) để kiểm tra.

Bước 5: Khi phát hiện tàu cá/chủ tàu vi phạm các quy định của Pháp luật Việt Nam, pháp luật về thủy sản, Văn phòng tiến hành lập biên bản giao các cơ quan chức năng tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

Bước 6: Khi đáp ứng đầy đủ các quy định, Văn phòng đại diện sẽ đóng dấu xác nhận vào mẫu tại Phụ lục 1.

3.1.3. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên các vùng biển

a). Vùng biển ven bờ, vùng lộng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo lực lượng Thanh tra thủy sản ở địa phương xây dựng Kế hoạch sử dụng phương tiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên các vùng biển được giao quản lý. Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với các lực lượng Kiểm ngư, Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển để hỗ trợ tham gia tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; tổng hợp kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thủy sản gửi về Tổng cục Thủy sản (Cục Kiểm ngư) để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 25 hàng tháng.

Kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát của địa phương phải được xây dựng và phê duyệt trên cơ sở đánh giá tình hình tàu thuyền, nghề nghiệp, ngư trường; căn cứ vào mùa vụ, thời tiết và tình trạng vi phạm của đội tàu cá; xác định các mục tiêu cụ thể, nội dung, phương pháp triển khai; phạm vi vùng biển kiểm tra; đảm bảo lực lượng, phương tiện, đơn vị phối hợp tham gia, các kênh thông tin liên lạc, chế độ báo cáo, cung cấp trao đổi thông tin.

Kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển hàng năm; báo cáo kết quả tuần tra, số liệu tình hình vi phạm (**Báo cáo thống kê, tổng hợp số liệu xử lý vi phạm**) được thông báo cho Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy sản (Cục Kiểm ngư).

b) Tuần tra, Kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển xa bờ

Tổng cục Thủy sản: Chỉ đạo Cục Kiểm ngư/Chi cục Kiểm ngư vùng phối hợp với các lực lượng Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên vùng biển xa bờ, vùng biển giáp ranh với các nước để

ngăn chặn, xử lý các tàu cá Việt Nam đánh bắt trái phép trên vùng biển nước ngoài; kịp thời phát hiện và xử lý các tàu cá nước ngoài vào khai thác thủy sản trái phép trên vùng biển Việt Nam.

Kế hoạch tuần tra kiểm tra, kiểm soát phải được xây dựng và phê duyệt trên cơ sở đánh giá tình hình tàu thuyền, nghề nghiệp, ngư trường; căn cứ vào mùa vụ, thời tiết và tình trạng vi phạm của đội tàu cá Việt Nam, tàu cá nước ngoài; xác định các mục tiêu cụ thể, nội dung, phương pháp triển khai; phạm vi vùng biển kiểm tra; đảm bảo lực lượng, phương tiện, đơn vị phối hợp tham gia cụ thể; các kênh thông tin liên lạc; chế độ báo cáo, cung cấp trao đổi thông tin.

Kết quả kiểm tra các tàu cá vi phạm, xử lý trên biển phải được lập danh sách báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và gửi thông báo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Văn phòng đại diện thường trực kiểm soát tại cảng để theo dõi, quản lý (Sơ đồ minh họa Phụ lục 4).

3.2. Kiểm tra, kiểm soát đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu

3.2.1. Giai đoạn tàu nước ngoài vận chuyển sản phẩm thủy sản vào cảng Việt Nam

Cục Thú y phối hợp với Hải quan, Cảng vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan trong kiểm tra, kiểm soát sản phẩm thủy sản nhập khẩu từ nước ngoài, bao gồm:

- Kiểm tra đối với nguyên liệu thủy sản tạm nhập, tái xuất, tái nhập, chuyển khẩu quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.

- Kiểm tra nguồn gốc đối với nguyên liệu nhập khẩu được chế biến sau đó xuất khẩu đi EU, thị trường khác và được tiêu thụ tại Việt Nam.

3.2.2. Giai đoạn từ cảng đến nhà máy chế biến xuất khẩu

Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phối hợp với Cục Thú y và các cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra thực hiện xác nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác xuất khẩu khác theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Mục tiêu và các ưu tiên

Mục tiêu kiểm soát chính: Đảm bảo việc kiểm tra, kiểm soát, thanh tra truy xuất nguồn gốc khai thác hải sản một cách đầy đủ, minh bạch và cách tiếp cận đánh giá rủi ro, các tiêu chuẩn kiểm tra để đảm bảo thực hiện việc kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động IUU theo các hướng dẫn của EC, mục tiêu cụ thể:

Hoạt động Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu rời bến

- 100% tàu cá được **kiểm tra Hồ sơ giấy tờ** và **kiểm tra thực tế** khi tàu xuất bến (nội dung mục 7.1.1), trong đó đặc biệt chú trọng đến việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối với các tàu nằm trong danh sách vi phạm, các tàu có dấu hiệu nghi ngờ

đánh bắt hải sản ở vùng biển nước ngoài, nhằm chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển các nước.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu về bến, lên cá

- 100% tàu cá được kiểm tra, giám sát, khai báo khi cập cảng; thu nộp nhật ký khai thác; kiểm tra các thông tin ghi trong sổ nhật ký với sản lượng khai thác được; kiểm tra ngư cụ, kích thước mắt lưới (mục 7.1.2).

- Đảm bảo kiểm tra, thanh tra tại cảng ít nhất 20% sản lượng lên bến đối với cá ngừ, 5% sản lượng lên bến đối với sản phẩm khai thác khác: cá đáy, cua, ghẹ, cá nỏ nhỏ theo khuyến nghị của EC.

Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên các vùng biển

Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch tuần tra, kiểm tra, kiểm soát (mục 7.1.3), kiểm tra, phát hiện ngăn chặn và xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Ưu tiên tập trung kiểm tra đối với các nhóm tàu làm các nghề khai thác có nguy cơ thực hiện hoạt động khai thác thủy sản trái phép cao (*nghề giã cào; sử dụng xung điện, chất nổ; sử dụng các nghề xâm hại đến môi trường và nguồn lợi...*);

Ngăn chặn đánh bắt sai vùng, sai tuyến..., xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về thủy sản;

Sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị kiểm soát, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản trên biển, kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý.

Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu

- Kiểm tra đối với nguyên liệu tạm nhập tại kho ngoại quan và sau đó tái xuất: 100% tàu phải khai báo thông tin trước khi cập cảng và kiểm tra thực tế khi có dấu hiệu vi phạm.

- Kiểm tra đối với nguyên liệu nhập khẩu được chế biến sau đó xuất khẩu đi EU: 100% tàu phải khai báo thông tin trước khi cập cảng và kiểm tra thực tế.

- Kiểm tra đối với nguyên liệu nhập khẩu được chế biến sau đó xuất khẩu đi thị trường khác: 100% tàu phải khai báo thông tin trước khi cập cảng và kiểm tra thực tế 10% theo yêu cầu của EC.

- Kiểm tra đối với nguyên liệu nhập khẩu được chế biến sau đó được sử dụng ở Việt Nam: 100% tàu phải khai báo thông tin trước khi cập cảng và kiểm tra thực tế 5%.

5. Tiêu chuẩn kiểm tra

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát cần phải thể hiện đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm tra được xác định dựa trên các văn bản pháp luật và quy định hướng dẫn và căn cứ vào đặc điểm tình hình cụ thể nghề cá của địa phương, cụ thể:

Xác định các tiêu chuẩn kiểm tra cho mỗi loại nghề khai thác, đội tàu khai thác, hoạt động kiểm soát (trên biển, trên đất liền, giám sát, kiểm tra chéo tại các nhà máy chế biến...) theo cách tiếp cận đánh giá rủi ro.

Các tiêu chuẩn kiểm tra cần được xác định rõ ràng theo từng năm và loại hoạt động kiểm soát: ví dụ như số lần kiểm tra trên biển dựa trên số lần khai thác/số đội tàu, % cập bến hoặc sản lượng khai thác được kiểm tra, số lần kiểm tra các nhà máy chế biến...). Đối với mỗi loại nghề khai thác, cần xác định tần suất kiểm tra dựa trên cách tiếp cận đánh giá rủi ro.

6. Lựa chọn tiêu chí kiểm tra

Các tiêu chí kiểm tra cho các đối tượng ưu tiên kiểm tra cần phải được xác định dựa trên các tiêu chí đánh giá mức độ rủi ro của việc không tuân thủ cần lưu ý, cảnh báo (hồ sơ rủi ro) để đánh dấu “mã rủi ro” cho tàu khai thác (rất cao, cao, trung bình, thấp, rất thấp) để theo dõi và có các biện pháp kiểm soát, xử lý.

Danh sách các chỉ tiêu (có thể chưa đầy đủ): lịch sử tuân thủ của tàu / ngư dân/thuyền trưởng/ nhà máy chế biến, hạn mức hoặc cường lực khai thác liên quan đến loài cá được khai thác (nguy cơ không báo cáo), giá thành các loài khai thác, sản lượng chế biến, thiết bị trên tàu (ví dụ VMS, nhật ký điện tử, quan sát viên), mùa khai thác (ví dụ: mùa cấm sử dụng các thiết bị dẫn dụ cá) và ngư trường..

Đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa việc thực hiện các thủ tục hành chính và các hoạt động kiểm tra là rất quan trọng.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ, PHẢN HỒI VÀ RÀ SOÁT

1. Đánh giá và chỉ đạo

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát cần phải quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan đơn vị; kiểm tra, hướng dẫn; chỉ đạo; tổ chức đánh giá các hoạt động của Cơ quan giám sát tại cảng và các bên liên quan:

- Báo cáo và theo dõi đối với mỗi hoạt động kiểm tra (báo cáo thanh tra phải được lưu trong cơ sở dữ liệu) và phân tích thường xuyên (xây dựng quy trình chất lượng, bảng điểm và thống kê) ít nhất một năm một lần để đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và tác động của kế hoạch đến những đối tượng hoạt động khai thác, thu mua, chế biến và buôn bán (bao gồm cả người khai thác, chế biến, thương mại thủy sản) đối với việc tuân thủ pháp luật.

- Thông tin phản hồi được cung cấp tới tất cả các cơ quan (kết luận về tác động của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với việc tuân thủ pháp luật, các loại vi phạm đã được xác định và theo dõi).

- Hiệu quả của hệ thống thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá được củng cố hoàn thiện bằng việc xác định rõ quy trình chất lượng trong các hoạt động thanh,

kiểm tra và bằng sự đánh giá của cơ quan cấp trên và các cơ quan phối hợp đối với việc thực hiện các mục tiêu đã được xác định cũng như quy trình thanh, kiểm tra.

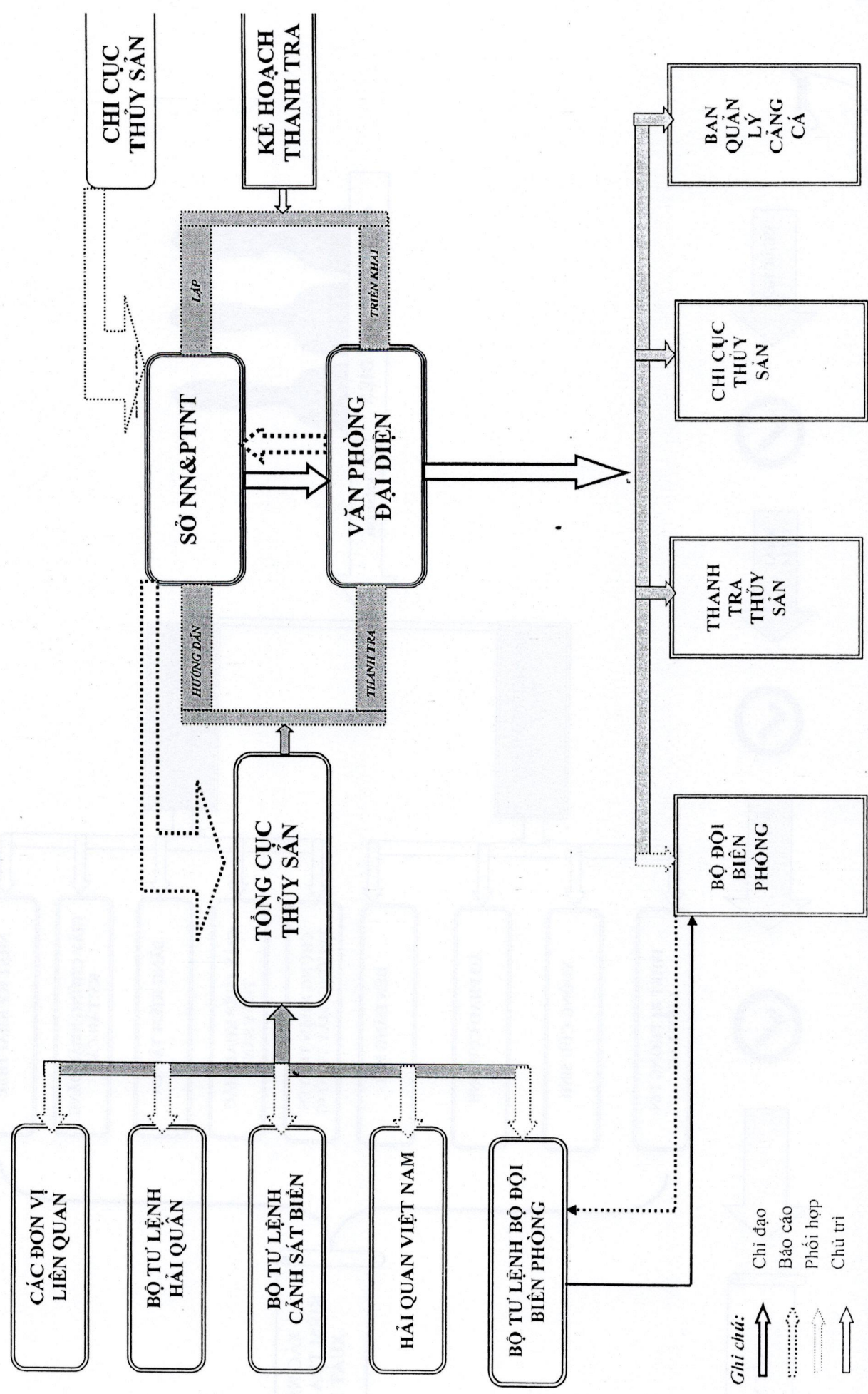
2. Rà soát, điều chỉnh

Kế hoạch về thanh tra, kiểm tra, giám sát nên được rà soát theo sự đánh giá đề phù hợp với những ưu tiên, mục tiêu, mục đích và sự phân bổ phương tiện thanh tra, kiểm tra đối với sự phát triển của các hoạt động đánh khai thác và vấn đề tuân thủ pháp luật.

3. Trách nhiệm tham gia của các bên

Kế hoạch kiểm soát nghề cá quốc gia cần có sự tham gia của tất cả các bên liên quan. Phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức cho tất cả ngư dân là một phần trong kế hoạch kiểm soát nghề cá quốc gia.

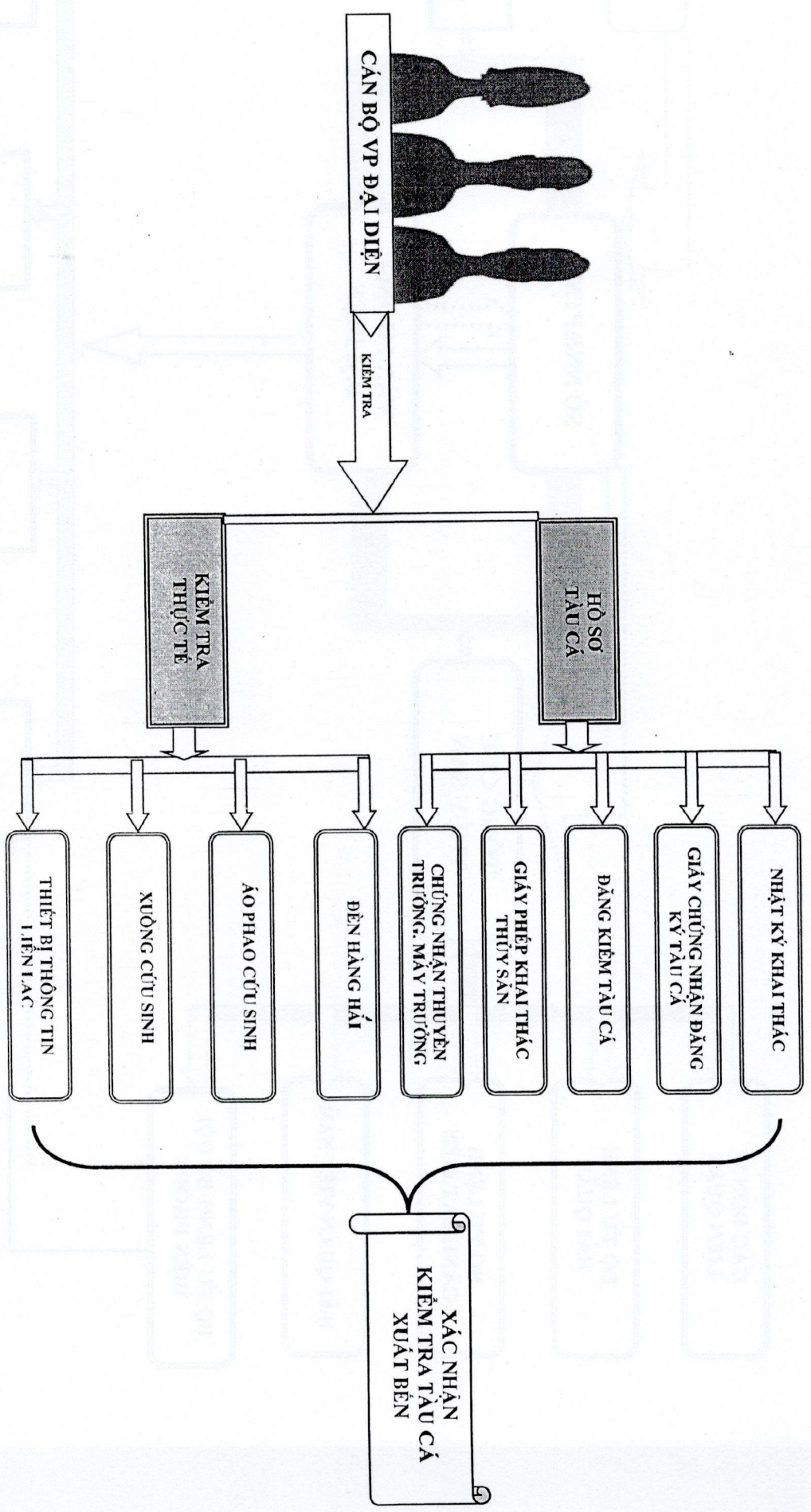
SƠ ĐỒ 1: MINH HỌA TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NGHỀ CÁ



Ghi chú:

- ↑ Chỉ đạo
- ↑ Bảo cáo
- ↑ Phối hợp
- ↑ Chủ trì

PHỤ LỤC 2: SƠ ĐỒ MINH HỌA QUY TRÌNH KIỂM TRA TRƯỚC KHI TÀU RỜI CẢNG



XUẤT BẾN



KHAI THÁC



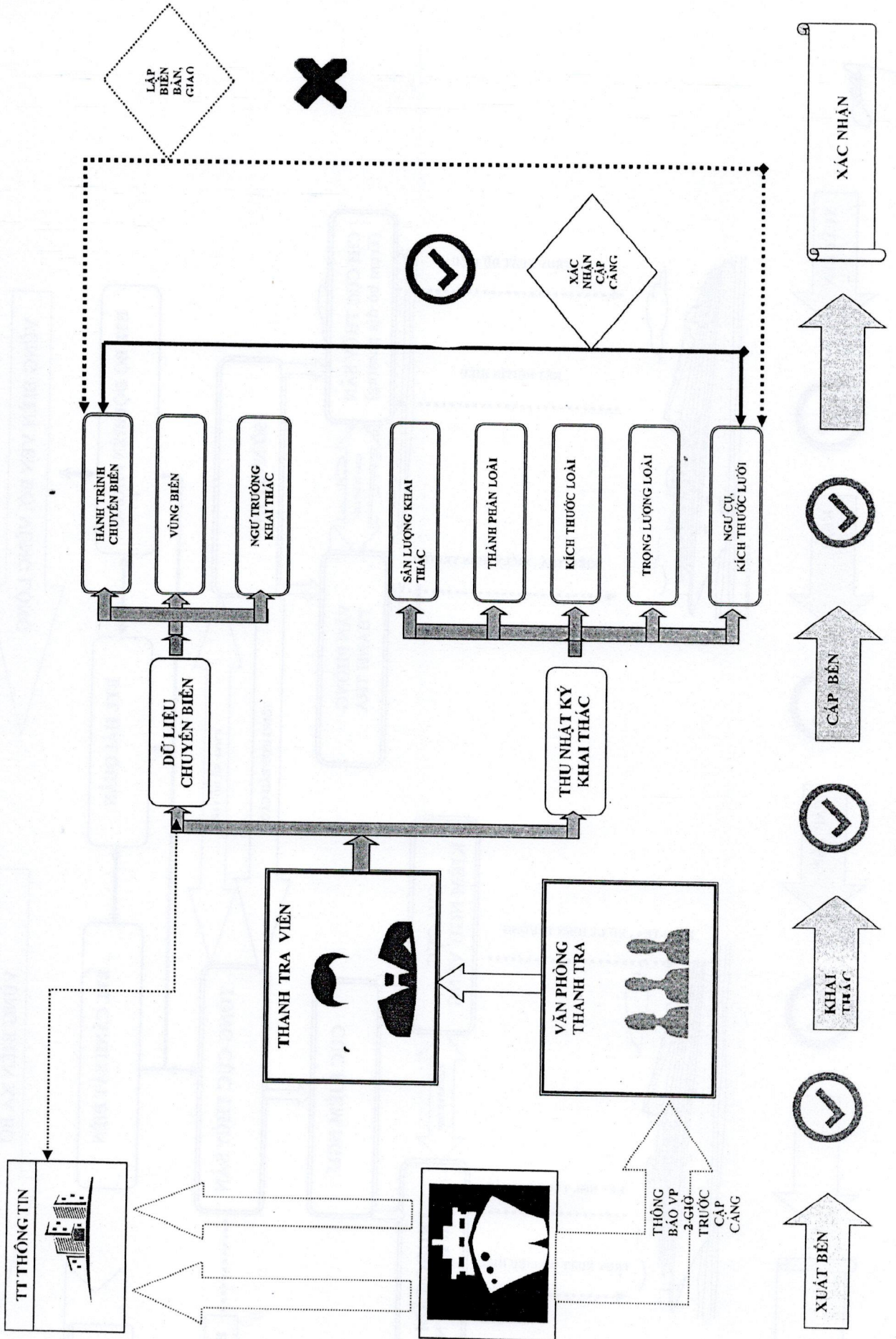
CẤP BẾN



XÁC NHẬN

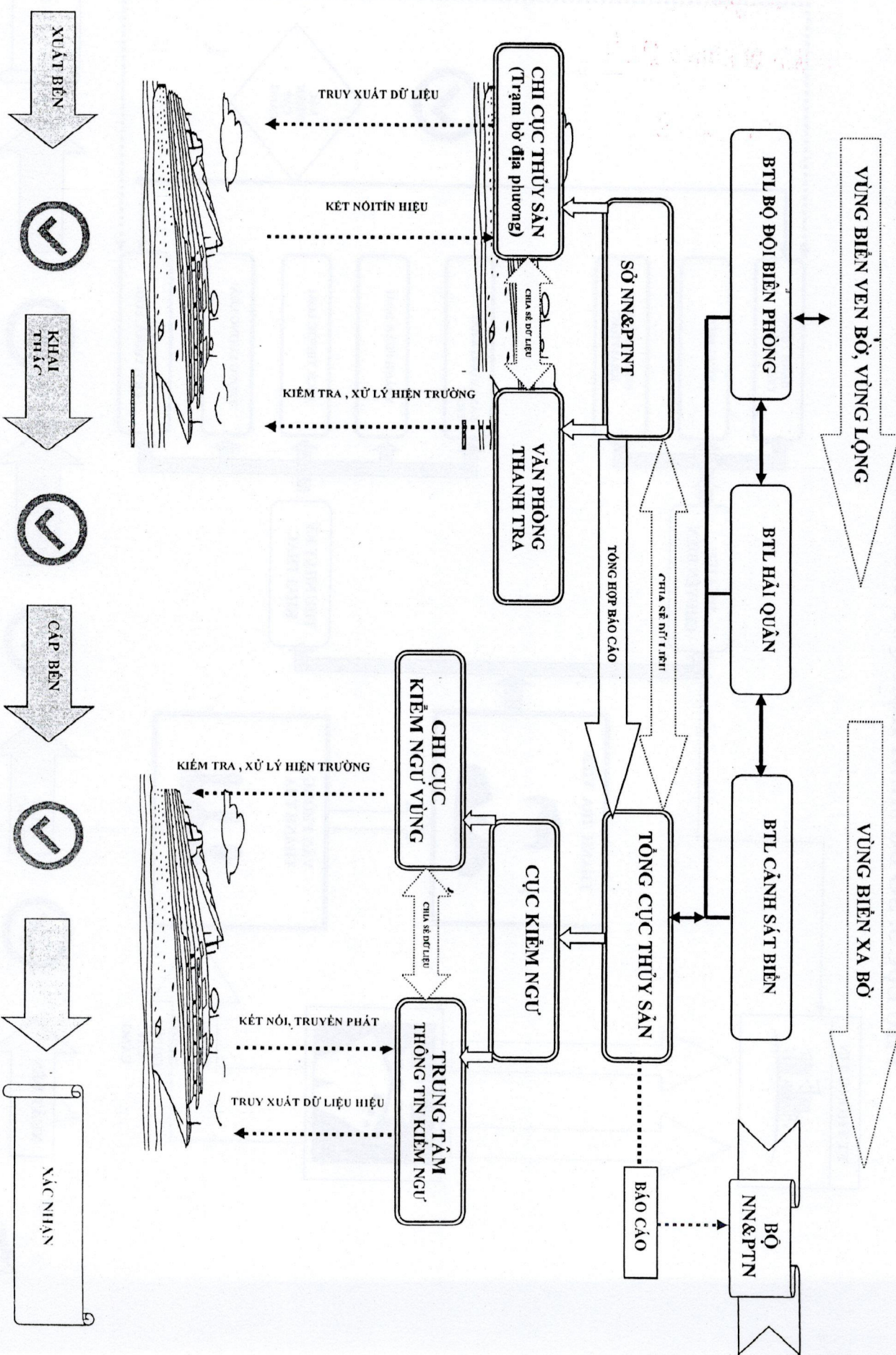


PHỤ LỤC 3: SƠ ĐỒ MINH HỌA QUY TRÌNH KIỂM TRA KHÍ TÀU CẬP CẢNG



[Handwritten signature]

PHỤ LỤC 4: SƠ ĐỒ MINH HỌA QUY TRÌNH TUẦN TRA, KIỂM SOÁT XỬ LÝ VI PHẠM TRÊN CÁC VÙNG BIỂN



[Handwritten signature]

**MẪU KẾ HOẠCH VỀ THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NGHỀ CÁ
TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018)

Căn cứ vào Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo mẫu của Ủy ban Châu Âu (EC) và căn cứ vào đặc điểm nghề cá và tình hình thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và ban hành Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo các nội dung chính sau đây:

PHẦN I. KHUNG KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT NGHỀ CÁ

1. Bối cảnh/Sự cần thiết phải ban hành

2. Mục đích

3. Phạm vi/nội dung thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

- Kiểm tra tàu cá trước khi xuất bến
- Kiểm tra tàu cá cập bến, lên cá
- Kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trong khi khai thác hải sản trên biển
- Phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu

4. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát

Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá tham gia thực hiện Kế hoạch này được quy định cụ thể như sau:

4.1. Cơ quan chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch

4.1.1. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên biển và tại cảng cá

4.1.2. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu

4.2. Cơ quan phối hợp

4.2.1 Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên biển và tại cảng cá

4.2.2. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu

PHẦN II. NGUỒN LỰC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT NGHỀ CÁ

1. Nguồn lực, cơ sở vật chất

2. Yêu cầu đối với cán bộ thanh tra, kiểm soát

3. Các hoạt động thanh tra, kiểm soát nghề cá

3.1. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động khai thác thủy sản của tàu cá trên biển và tại cảng cá

3.1.1. Hoạt động Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu rời bến

3.1.2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu về bến

3.1.3. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên các vùng biển

a) Vùng biển ven bờ, vùng lộng

b) Tuần tra, Kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển xa bờ (TW)

3.2. Phối hợp kiểm tra, kiểm soát đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu

3.2.1. Giai đoạn tàu nước ngoài vận chuyển sản phẩm thủy sản vào cảng Việt Nam

3.2.2. Giai đoạn từ cảng đến nhà máy chế biến xuất khẩu

4. Mục tiêu và các ưu tiên

- Hoạt động Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát trước khi tàu rời bến
- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát khi tàu về bến, lên cá
- Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên các vùng biển
- Phối hợp Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu

5. Tiêu chuẩn kiểm tra

6. Lựa chọn tiêu chí kiểm tra

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ, PHẢN HỒI VÀ RÀ SOÁT

1. Đánh giá và chỉ đạo

2. Rà soát, điều chỉnh

3. Trách nhiệm tham gia của các bên